

Số: 353 /QĐ-CĐBK

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo Mô đun: Kỹ năng sống 1 và kỹ năng sống 2 (sửa đổi, bổ sung), trình độ: Trung cấp, Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

Căn cứ Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014;

Căn cứ Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 48/QĐ - CĐBK ngày 27 tháng 4 năm 2020 của trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Bắc Kạn;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng đào tạo;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Mô đun: Kỹ năng sống 1 và Kỹ năng sống 2, trình độ Trung cấp, Cao đẳng:

Tên Mô đun	Khối lượng kiến thức	Số tín chỉ
Kỹ năng sống 1	30	1
Kỹ năng sống 2	30	1

(Kèm theo nội dung chương trình chi tiết)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2021 – 2022 đối với các lớp tuyển sinh và đào tạo từ tháng 8 năm 2021 trở đi.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, khoa Tổng hợp và Trưởng các phòng, khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /, n

Nơi nhận:

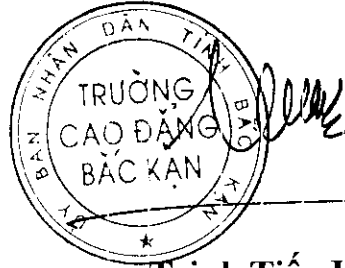
Gửi bản điện tử:

- BGH;
- Như Điều 3 (t/h).
- Phòng Đào tạo: Nhân, Diệu, Chung, Tùng; Ảnh;

Gửi bản giấy:

- Phòng Đào tạo: Nhân 5 bản;
- Lưu: VT, ĐT. *th*

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Tiên Long



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Quyết định số 353 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn)

Tên mô đun: KỸ NĂNG SỐNG 1

Mã mô đun: MĐ-KNS 1

Thời gian thực hiện mô đun: Tổng số: 30 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ, kiểm tra đánh giá: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun Kỹ năng sống là mô đun tự chọn, bổ trợ trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng của Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

- Tính chất: Là mô đun giúp HSSV có khả năng tạo ra hành vi để thích nghi một cách tích cực trong cuộc sống.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+ Mô tả được các yếu tố góp phần cho giao tiếp có hiệu quả. Trình bày được các phương pháp và hình thức giao tiếp cơ bản.

+ Nhận thức được kỹ năng tự nhận thức giúp bản thân biết mình có những điểm chung và điểm riêng nào so với người khác. Hiểu được ý nghĩa của kỹ năng xác định mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu trong cuộc sống để định hướng cho một cuộc sống lành mạnh.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng được các kỹ năng trong quá trình giao tiếp, trình bày dễ hiểu, thuyết phục, biết lắng nghe và vận dụng các kỹ năng như chào hỏi, làm quen, bắt tay, lắng nghe... vào thực tế trong các mối quan hệ xã hội.

+ Biết xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, hiểu được ý nghĩa của kỹ năng xác định mục tiêu từ đó biết lập kế hoạch phù hợp cho bản thân, vận dụng kỹ năng tự nhận thức để làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu để định hướng cho một cuộc sống lành mạnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học sinh, sinh viên chủ động rèn luyện các kỹ năng cần thiết, có thái độ tự tin khi giao tiếp với mọi người xung quanh và trong các mối quan hệ hàng ngày. Học sinh, sinh viên có trách nhiệm trong học tập và công việc được giao, linh hoạt trong xử lý tình huống.

Handwritten signature

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập, thảo luận	Kiểm tra
1	<p>Bài 1: Kỹ năng giao tiếp</p> <p><i>1. Khái quát chung về giao tiếp</i></p> <p>1.1. Giao tiếp và Kỹ năng giao tiếp.</p> <p>1.2. Vai trò và phương tiện giao tiếp.</p> <p><i>2. Luyện tập, thực hành các KN giao tiếp</i></p> <p>2.1. Kỹ năng chào hỏi</p> <p>2.2. Kỹ năng bắt tay</p> <p>2.3. Kỹ năng giới thiệu làm quen</p> <p>2.4. Kỹ năng lắng nghe</p>	16	0	14	2
2	<p>Bài 2: Kỹ năng tự nhận thức và xác định mục tiêu</p> <p><i>1. Kỹ năng tự nhận thức</i></p> <p>1.1. Khái niệm và ý nghĩa của kỹ năng tự nhận thức</p> <p>1.2. Luyện tập, thực hành kỹ năng tự nhận thức</p> <p><i>2. Kỹ năng xác định mục tiêu</i></p> <p>2.1. Khái niệm và ý nghĩa của kỹ năng xác định mục tiêu.</p> <p>2.2. Luyện tập, thực hành kỹ năng xác định mục tiêu</p>	14	0	14	0
Cộng		30	0	28	2

Handwritten signature

2. Nội dung chi tiết

Thời gian: 16 giờ

Bài 1: Kỹ năng giao tiếp

1. Mục tiêu của bài :

Sau khi học xong kỹ năng này người học có khả năng:

- Mô tả được các yếu tố góp phần thực hiện giao tiếp có hiệu quả.
- Trình bày được các phương tiện giao tiếp.
- Vận dụng các phương tiện giao tiếp, thực hiện nguyên tắc giao tiếp cơ bản để nhằm giao tiếp đạt hiệu quả.
- Rèn luyện cho người học sự tự tin, chuyên nghiệp trong giao tiếp.

2. Nội dung bài:

1. Khái quát chung về giao tiếp

1.1. Giao tiếp và kỹ năng giao tiếp.

1.2. Vai trò và phương tiện giao tiếp.

2. Luyện tập, thực hành các KN giao tiếp

2.1. Kỹ năng chào hỏi

2.1.1. Khái quát chung về chào hỏi.

2.2.2. Yêu cầu khi chào hỏi.

2.2.3. Nguyên tắc chào hỏi.

2.2.4. Cách thức chào hỏi.

2.2. Kỹ năng bắt tay

2.2.1. Khái quát chung về bắt tay

2.2.2. Yêu cầu khi bắt tay

2.2.3. Nguyên tắc bắt tay

2.2.4. Cách thức bắt tay

2.3. Kỹ năng giới thiệu làm quen

2.3.1. Khái quát chung về giới thiệu làm quen

2.3.2. Nguyên tắc giới thiệu làm quen

2.3.3. Cách thức giới thiệu

2.3.4. Tự giới thiệu

2.4. Kỹ năng lắng nghe

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Vai trò của kỹ năng lắng nghe trong giao tiếp

2.4.3. Phương pháp lắng nghe hiệu quả

Quy trình luyện tập thực hành

- Bước 1: Tìm hiểu các tình huống
- Bước 2: Nhập vai và luyện tập theo tình huống
- Bước 3: Thể hiện việc chào hỏi, bắt tay, làm quen, lắng nghe qua các tình huống cụ thể
- Bước 4: Giáo viên phân tích, nhận xét, đánh giá hoạt động
- Yêu cầu sản phẩm: Thực hiện việc ứng xử trong tình huống giao tiếp
- Kiểm tra định kỳ: 02 giờ

Bài 2: Kỹ năng tự nhận thức và xác định mục tiêu Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong kỹ năng này người học có khả năng:

- Nhận thức được bản thân có những điểm mạnh, điểm yếu, điểm chung, điểm riêng nào so với người khác, tự nhận thức những mong muốn của bản thân, làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu phấn đấu trong cuộc sống.
- Nhận thức được ý nghĩa của kỹ năng xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu trong cuộc sống để định hướng cho một cuộc sống lành mạnh sau này.

2. Nội dung bài:

1. Kỹ năng tự nhận thức

1.1. Khái niệm và ý nghĩa kỹ năng tự nhận thức

1.2. Luyện tập, thực hành kỹ năng tự nhận thức

- Bước 1: Giáo viên hướng dẫn
- Bước 2: Tổ chức trò chơi, tình huống giúp học sinh, sinh viên trải nghiệm những đánh giá của người khác về mình và có thái độ tích cực đối với những nhận xét, đánh giá đó.
- Bước 3: Giáo viên đánh giá, nhận xét

Handwritten signature

- Yêu cầu sản phẩm: Bản nhận xét điểm mạnh, điểm yếu, điểm thích và không thích của cá nhân và người khác về bản thân mình.

2. Kỹ năng xác định mục tiêu

2.1. Khái niệm và Ý nghĩa của kỹ năng xác định mục tiêu.

2.2. Xác định mục tiêu: Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn (phù hợp với thực tế của bản thân)

2.3. Luyện tập, thực hành kỹ năng xác định mục tiêu

- Lập bản kế hoạch thực hiện mục tiêu của bản thân

- Các bước:

+ Bước 1: HSSV đóng vai tình huống

+ Bước 2: Thảo luận

+ Bước 3: Giáo viên ghi nhận ý kiến, khái quát, nhận xét, bổ sung

- Yêu cầu sản phẩm: Bản xác định mục tiêu, kế hoạch thực hiện mục tiêu trong cuộc sống của bản thân.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học rộng rãi, bàn ghế trong phòng học có thể di chuyển thuận lợi để tổ chức các hoạt động.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính, loa, mic...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bút lông, giấy, bài giảng điện tử, máy chiếu, vi tính, phim tài liệu, video...

4. Các điều kiện khác: Mạng internet, hoạt động trải nghiệm phù hợp...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm nội dung các bài học, kỹ năng trong mô đun.

- Kỹ năng: Thực hiện các kỹ năng trong bài tập/nhiệm vụ học tập trên lớp, buổi ngoại khóa theo mục tiêu của mô đun.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh, sinh viên chủ động rèn luyện các kỹ năng cần thiết từ đó hình thành hành vi, thói quen phù hợp có thái độ tự tin trong quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh và trong các mối quan hệ hàng ngày.

Handwritten signature

2. Phương pháp

- Kiến thức:

+ Thực hiện đủ 90% số tiết trong mô đun

+ Có đủ bài kiểm tra theo quy định

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, thực hành cá nhân/nhóm, vấn đáp, bài tập tình huống.

- Kỹ năng:

+ Kết quả đánh giá đạt từ điểm trung bình trở lên.

+ Việc kiểm tra đánh giá thực hiện theo Quy chế của Nhà trường.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun giảng dạy theo phương pháp tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Chương trình này được áp dụng giảng dạy trong học kỳ I của HSSV năm thứ nhất và được thực hiện đối với HSSV khối GDNN (hệ Trung cấp từ K18, hệ Cao đẳng K5 trở đi).

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Đủ điều kiện để tham gia giảng dạy, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về dạy học, sử dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh và ngành nghề.

- Đối với học sinh: Chuẩn bị bài trước khi lên lớp, ghi chép thực hiện và hoàn thành các yêu cầu học tập của giáo viên. Học sinh tích cực, chủ động xây dựng bài.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thực hiện kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

4. Tài liệu tham khảo

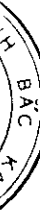
- Chương trình Kỹ năng giao tiếp (Ban hành kèm thông tư 66/2011/TT BGD&ĐT ngày 30/12/2011), Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012.

- Giáo trình chuyên đề :Giáo dục Kỹ năng sống; Nguyễn Thanh Bình; NXB Đại học Sư phạm, 2010.

- Giáo trình Kỹ năng giao tiếp; Nhóm tác giả trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, 2008.

Handwritten signature

- Tài liệu lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm cho cán bộ, giáo viên các trường Cao đẳng, trung cấp năm 2018.
- Tình huống Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; TS Đỗ Thị Châu, NXB Giáo dục, 2007.
- Tài liệu đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV của Tổng cục dạy nghề, QĐ 600/TCDN ngày 18/9/2015
- Chương trình Kỹ năng mềm dùng cho hệ Cao đẳng trường ĐHSPKT Hưng Yên.
- Tài liệu tập huấn bồi dưỡng kỹ năng mềm cho giáo viên trường Cao đẳng công nghiệp Huế, 2017.
- Các trang Webservice, tài liệu khác.



Handwritten signature or mark.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Quyết định số 353 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn)

Tên mô đun: KỸ NĂNG SỐNG 2

Mã mô đun: MĐ-KNS 2

Thời gian thực hiện mô đun: Tổng số: 30 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ, kiểm tra đánh giá: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun Kỹ năng sống là mô đun tự chọn, bổ trợ trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng của Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

- Tính chất: Là mô đun giúp HSSV có khả năng tạo ra hành vi để thích nghi một cách tích cực trong cuộc sống.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+ Mô tả được các hoạt động nhóm và vai trò của kỹ năng làm việc nhóm, Vai trò của từng thành viên trong nhóm, Xây dựng được kế hoạch làm việc nhóm, điều hành buổi họp nhóm và biết cách giải quyết xung đột nhóm, tăng cường động lực làm việc.

+ Biết cách viết đơn xin việc và sơ yếu lý lịch theo yêu cầu của nhà tuyển dụng. Hiểu được cách ứng phó với một số câu hỏi trả lời phỏng vấn thường gặp của nhà tuyển dụng.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng kỹ năng biết lắng nghe, biết cách hợp tác trong quá trình làm việc nhóm: thể hiện quan điểm cá nhân, lắng nghe góp ý với ý kiến của người khác, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung...

+ Vận dụng các kỹ năng để tìm kiếm công việc phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân trong quá trình đi xin việc

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học sinh, sinh viên chủ động rèn luyện các kỹ năng cần thiết, có thái độ tự tin khi giao tiếp với mọi người xung quanh và trong các mối quan hệ hàng ngày. Học sinh, sinh viên có trách nhiệm trong học tập và công việc được giao, linh hoạt trong xử lý tình huống.



III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập, thảo luận	Kiểm tra
1	<p>Bài 1: Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>1. Những vấn đề chung về nhóm và làm việc nhóm</p> <p>1.1. Khái niệm kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>1.2. Vai trò của các thành viên trong nhóm</p> <p>1.3. Tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>2. Luyện tập, thực hành kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>2.1. Xây dựng kế hoạch làm việc nhóm</p> <p>2.2. Mâu thuẫn, xung đột và cách giải quyết mâu thuẫn xung đột nhóm.</p> <p>2.3. Kỹ năng điều hành buổi họp nhóm.</p>	16	0	14	2
2	<p>Bài 2: Kỹ năng xin việc</p> <p>1. Kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm</p> <p>1.1. Khái quát chung về tìm kiếm thông tin việc làm</p> <p>1.2. Thực hành, luyện tập kỹ năng</p> <p>2. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc</p> <p>2.1. Cách thức chuẩn bị hồ sơ xin việc</p> <p>2.2. Thực hành, luyện tập kỹ năng</p> <p>3. Kỹ năng tham dự phỏng vấn xin việc</p> <p>3.1. Khái quát chung về tham dự phỏng vấn xin việc làm</p>	14	0	14	

F. Pally

3.2 Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn				
3.3. Các hình thức phỏng vấn				
3.4 Nghệ thuật trả lời phỏng vấn				
3.5. Thực hành, luyện tập kỹ năng				
Cộng	30	0	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ năng làm việc nhóm

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong kỹ năng này người học có khả năng:

- Nhận thức được vai trò, hiệu quả làm việc nhóm.
- Mô tả cách hoạt động nhóm.
- Vận dụng được kỹ năng biết lắng nghe, thừa nhận ý kiến của người khác và diễn đạt ý kiến của mình.
- Có khả năng làm việc trong một nhóm, tập thể và có trách nhiệm trong công việc được giao.

2. Nội dung bài:

1. Những vấn đề chung về nhóm và làm việc nhóm

- 1.1. Khái niệm kỹ năng làm việc nhóm
- 1.2. Vai trò của các thành viên trong nhóm
- 1.3. Tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm

2. Luyện tập, thực hành kỹ năng làm việc nhóm

- 2.1. Xây dựng kế hoạch làm việc nhóm
- 2.2. Mâu thuẫn xung đột và cách giải quyết mâu thuẫn xung đột nhóm
- 2.3. Những khó khăn, trở ngại khi làm việc nhóm

Quy trình luyện tập thực hành

- Bước 1: HSSV làm việc theo nhóm, theo chủ đề
- Bước 2: Làm việc chung (tập thể)
- Bước 3: Giáo viên ghi nhận, phân tích, khái quát, bổ sung, đánh giá
- Yêu cầu sản phẩm: Bản kết quả hoạt động của nhóm

F. Tang

- Kiểm tra định kỳ: 02 giờ

Bài 2: Kỹ năng xin việc

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong kỹ năng này người học có khả năng:

- Xác định năng lực và mục đích nghề nghiệp của bản thân.
- Viết được đơn và lý lịch xin việc theo yêu cầu của nhà tuyển dụng.
- Ứng phó nhanh với các câu hỏi phỏng vấn của nhà tuyển dụng.
- Rèn luyện sự tự tin, khéo léo trong giao tiếp với nhà tuyển dụng.

2. Nội dung bài:

1. Kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm

1.1. Khái quát chung về tìm kiếm thông tin việc làm

1.2. Thực hành, luyện tập kỹ năng

- Các bước:

+ Bước 1: HSSV tìm hiểu thông tin tuyển dụng qua tài liệu GV cung cấp hoặc tham khảo trên Internet.

+ Bước 2: HSSV thảo luận nhóm

+ Bước 3: HSSV làm bài tập thực hành, mô phỏng gọi điện đến công ty/cơ quan để tìm hiểu các thông tin tuyển dụng

- Yêu cầu sản phẩm: Bản danh sách thông tin cần thiết về phía nhà tuyển dụng. HSSV khai thác được thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

2. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc

2.1. Cách thức chuẩn bị hồ sơ xin việc

2.1.1. Chuẩn bị và gửi hồ sơ xin việc

2.1.2. Nghệ thuật viết đơn xin việc

2.1.3. Nghệ thuật viết lý lịch cá nhân

2.2. Thực hành, luyện tập kỹ năng

- Các bước:

+ Bước 1: HSSV tìm hiểu về bộ hồ sơ xin việc.

+ Bước 2: HSSV thảo luận nhóm

+ Bước 3: GV hướng dẫn HSSV ghi lý lịch và đơn xin việc

Handwritten signature

+ Bước 4: HSSV thực hành viết lý lịch và đơn xin việc phù hợp với chuyên ngành của bản thân.

- Yêu cầu sản phẩm: HSSV chuẩn bị được một hồ sơ xin việc làm, viết được một bản lý lịch, đơn xin việc hoàn chỉnh.

3. Kỹ năng tham dự phỏng vấn xin việc

3.1. Khái quát chung về tham dự phỏng vấn xin việc làm

3.2. Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn

3.3. Các hình thức phỏng vấn

3.3.1. Phỏng vấn qua điện thoại

3.3.2. Phỏng vấn theo nhóm

3.3.3. Phỏng vấn hành vi

3.3.4. Phỏng vấn tình huống

3.4. Nghệ thuật trả lời phỏng vấn

3.4.1. Bắt đầu cuộc phỏng vấn

3.4.2. Trong cuộc phỏng vấn

3.4.3. Kết thúc cuộc phỏng vấn

3.5. Thực hành, luyện tập kỹ năng

- Các bước:

+ Bước 1: HSSV tìm hiểu về một cuộc phỏng vấn xin việc làm (qua video)

+ Bước 2: HSSV thảo luận nhóm

+ Bước 3: HSSV làm bài tập thư giãn, bài tập nguyên nhân và kết quả.

+ Bước 4: HSSV thực hành, đóng vai tình huống

- yêu cầu sản phẩm: HSSV trả lời được các câu hỏi phỏng vấn, thể hiện được khả năng giao tiếp hiệu quả

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học rộng rãi, bàn ghế trong phòng học có thể di chuyển thuận lợi để tổ chức các hoạt động.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chính, máy tính, loa, mic...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bút lông, giấy, bài giảng điện tử, máy chiếu, vi tính, phim tài liệu, video...

Handwritten signature

4. Các điều kiện khác: Mạng internet, hoạt động trải nghiệm phù hợp...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm nội dung các bài học, kỹ năng trong mô đun.

- Kỹ năng: Thực hiện các kỹ năng trong bài tập/nhiệm vụ học tập trên lớp, buổi ngoại khóa theo mục tiêu của mô đun.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh, sinh viên chủ động rèn luyện các kỹ năng cần thiết từ đó hình thành hành vi, thói quen phù hợp có thái độ tự tin trong quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh và trong các mối quan hệ hàng ngày.

2. Phương pháp

- Kiến thức:

+ Thực hiện đủ 90% số tiết trong mô đun

+ Có đủ bài kiểm tra theo quy định

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, thực hành cá nhân/nhóm, vấn đáp, bài tập tình huống.

- Kỹ năng:

+ Kết quả đánh giá đạt từ điểm trung bình trở lên.

+ Việc kiểm tra đánh giá thực hiện theo Quy chế của Nhà trường.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Mô đun giảng dạy theo phương pháp tích hợp giữa lý thuyết và thực hành Chương trình này được áp dụng giảng dạy trong học kỳ II của HSSV năm thứ nhất và được thực hiện đối với HSSV khối GDNN (hệ Trung cấp từ K18, hệ Cao đẳng K5 trở đi).

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Đủ điều kiện để tham gia giảng dạy, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về dạy học, sử dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh và ngành nghề.



Handwritten signature

- Đối với học sinh: Chuẩn bị bài trước khi lên lớp, ghi chép thực hiện và hoàn thành các yêu cầu học tập của giáo viên. Học sinh tích cực, chủ động xây dựng bài.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kỹ năng hợp tác trong làm việc nhóm.
- Viết được đơn xin việc và lý lịch cá nhân.

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình Kỹ năng giao tiếp (ban hành kèm thông tư 66/2011/TT BGD&ĐT ngày 30/12/2011), Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012.

- Giáo trình chuyên đề :Giáo dục Kỹ năng sống; Nguyễn Thanh Bình; NXB Đại học Sư phạm, 2010.

- Giáo trình Kỹ năng giao tiếp; Nhóm tác giả trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, 2008.

- Tài liệu lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm cho cán bộ, giáo viên các trường Cao đẳng, trung cấp năm 2018.

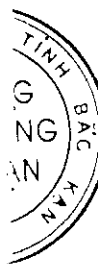
- Tình huống Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; TS Đỗ Thị Châu, NXB Giáo dục, 2007.

- Tài liệu đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV của Tổng cục dạy nghề, QĐ 600/TCDN ngày 18/9/2015

- Chương trình Kỹ năng mềm dùng cho hệ Cao đẳng trường ĐHSPTK Hưng Yên.

- Tài liệu tập huấn bồi dưỡng kỹ năng mềm cho giáo viên trường Cao đẳng công nghiệp Huế, 2017.

- Các trang Webside, tài liệu khác.



Handwritten signature